

Số: 343 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 10 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Hỗ trợ huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn vào cuối năm 2023**

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng Kế hoạch hỗ trợ huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 với các nội dung như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân ở các huyện nghèo; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin); phấn đấu đến cuối năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo của huyện A Lưới còn 24,91%.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Phấn đấu đến cuối năm 2023, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 52,9% (trong đó: tỷ lệ hộ nghèo là 38,2%; tỷ lệ hộ cận nghèo là 14,7%) xuống còn 36,91% (trong đó: tỷ lệ hộ nghèo là 24,91%, tỷ lệ hộ cận nghèo là 12,0%) hoặc tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 24,91%; thu nhập bình quân đầu người đạt 33 triệu đồng/người/năm vào cuối năm 2023.

b) Đến cuối năm 2023, tổng điểm đánh giá theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021- 2025 huyện A Lưới là 34 điểm, khả năng thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 8 Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg.

## **II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NGHIỆM VỤ**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Ban hành Kế hoạch triển khai hỗ trợ huyện A Lưới thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025;

- Tăng cường công tác đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành liên quan và huyện A Lưới; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện;

- Bố trí, phân bổ kinh phí kịp thời để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra.

### **2. Tập trung thực hiện các nội dung hỗ trợ trực tiếp, ưu tiên lồng ghép ngay trong Quý IV/2023**

**2.1.** Hỗ trợ đầu tư trọng tâm, trọng điểm và duy tu bảo dưỡng một số công trình giao thông liên xã phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lưu thông hàng hóa nhằm tạo sự đột phá, tạo động lực phát triển, tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Đơn vị chủ trì: UBND huyện A Lưới;

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Theo thời gian dự kiến hoàn thành các công trình đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

**2.2.** Ưu tiên hỗ trợ các nguồn lực lồng ghép vào các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (sau đây viết tắt là Chương trình) góp phần thoát khỏi tình trạng huyện nghèo, đặc biệt khó khăn. Cụ thể:

a) Hỗ trợ đầu tư các công trình phục vụ trực tiếp cho sản xuất và dân sinh, đáp ứng nhu cầu của người dân hưởng lợi, ưu tiên các công trình có nhiều người hưởng lợi là người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, dân tộc thiểu số, phụ nữ.

- Đơn vị chủ trì: UBND huyện A Lưới;

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Theo thời gian dự kiến hoàn thành các công trình đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động có thu nhập thấp; hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài; Hỗ trợ việc làm bền vững.

- Đơn vị chủ trì: UBND huyện A Lưới;
- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

c) Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; cải thiện dinh dưỡng; đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Đơn vị chủ trì: UBND huyện A Lưới;

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: theo dự án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo danh sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm 2023; Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Đơn vị chủ trì: UBND huyện A Lưới;

- Đơn vị phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2023.

đ) Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn và khu vực cần thiết khác; đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Đơn vị chủ trì: UBND huyện A Lưới;

- Đơn vị phối hợp: Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: theo thời gian được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Triển khai thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã có kế hoạch lên nông thôn mới

- Đơn vị chủ trì: UBND huyện A Lưới.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện.

**3. Xây dựng kế hoạch trợ giúp 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 25% trên địa bàn huyện**

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, cơ quan đơn vị có liên quan và UBND huyện A Lưới;

- Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2023

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động**

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về ưu tiên tập trung, lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ huyện nghèo phấn đấu hoàn thành mục tiêu thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn;

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện nghèo A Lưới;

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác giảm nghèo bền vững. Phát huy ý chí tự lực, tự cường và vươn lên của các hộ nghèo nhằm thoát nghèo bền vững; phát động các phong trào thi đua sôi nổi trong lao động, sản xuất. Tăng cường phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản, nghệ nhân dân gian trong công tác tuyên truyền vận động người đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững;

d) Tích cực tuyên truyền Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động bà con nhân dân, nhất là các hộ nghèo về ý thức tự vươn lên thoát nghèo không trông chờ ỷ lại từ nhà nước; phát động thường xuyên phong trào “Dòng họ, làng, bản không có hộ nghèo”; phát huy vai trò của người có uy tín, trưởng thôn, trưởng Ban công tác Mặt trận trong công tác tuyên truyền, vận động giảm nghèo bền vững tại địa phương; khơi dậy ý chí tự lực vươn lên của chính bản thân người nghèo, kết hợp với hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng xã hội để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Kịp thời giới thiệu, biểu dương các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững để nhân rộng;

## **2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, chính sách, dự án, hoạt động về giảm nghèo bền vững**

a) Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ có điều kiện, giảm hỗ trợ cho không, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân như các chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, tín dụng xã hội, hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về nhà ở, nước sạch hợp vệ sinh,...

b) Chỉ đạo thực hiện lồng ghép, đồng bộ các chương trình, chính sách của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 một cách có hiệu quả, không chồng chéo, tập trung vào các công trình trọng tâm, trọng điểm, các mô hình hiệu quả.

## **3. Tăng cường công tác giáo dục nghề nghiệp**

a) Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp bằng nhiều hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về chính sách đào tạo nghề, vai trò của đào tạo nghề gắn với việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

b) Tiếp tục thực hiện tốt công tác khảo sát đánh giá, xác định nhu cầu đào tạo...; xây dựng kế hoạch, đảm bảo các ngành nghề đào tạo sát với nhu cầu thực tiễn và quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện. Đặc biệt quan tâm, chú trọng đến chất lượng giáo dục nghề nghiệp để người học có kỹ năng nghề phù hợp với nhu cầu thị trường lao động; ưu tiên hỗ trợ, tiếp cận giáo dục và đào tạo cho nhóm người dễ bị tổn thương, người nghèo, phụ nữ, đoàn viên,

thanh niên trong độ tuổi lao động. Tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện tốt chính sách tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông tham gia các chương trình đào tạo nghề.

#### **4. Đẩy mạnh thực hiện công tác lao động, việc làm**

a) Đổi mới và tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm theo hướng tiếp cận đến người dân, người lao động; kết nối và trợ giúp người nghèo, lao động nghèo tìm kiếm việc làm ổn định bằng cách đưa lao động đi làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động;

b) Triển khai và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về hỗ trợ giải quyết việc làm giúp người lao động có thêm cơ hội để giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập, ổn định cuộc sống, góp phần giảm nghèo bền vững;

c) Tiếp tục mời gọi các công ty, doanh nghiệp đến địa bàn huyện đầu tư, tuyển dụng lao động để tạo việc làm. Phát triển thị trường lao động và đẩy mạnh hoạt động dịch vụ việc làm; thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp để giải quyết việc làm theo hướng bền vững; quan tâm giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động yếu thế và lao động nữ;

d) Hỗ trợ kết nối việc làm thành công cho người lao động có nhu cầu. Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, người dân và cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền, tài sản, hiện vật hoặc ngày công lao động theo nguyên tắc tự nguyện; khuyến khích áp dụng hình thức việc làm công để tạo điều kiện cho người dân có thêm thu nhập khi tham gia thi công công trình trên địa bàn.

#### **5. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo**

a) Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các chính sách hỗ trợ của nhà nước từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

b) Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội;

c) Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo quy định; tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tích cực vận động học sinh tới trường nhằm đảm bảo duy trì sĩ số và nâng cao tỷ lệ huy động học sinh các ngành học, cấp học; chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo để cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc và sức khỏe trẻ em dân tộc thiểu số...;

d) Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề

nghiệp, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

#### **6. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch**

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, đơn vị có liên quan, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, hoạt động về giảm nghèo trên địa bàn huyện, trong các lĩnh vực được phân công phụ trách;

b) Nâng cao năng lực và tăng cường trách nhiệm cho lãnh đạo và cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp, nhất là ở cấp xã, đây là yếu tố quan trọng để thực hiện hiệu quả mục tiêu của kế hoạch giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo giảm nghèo bền vững các cấp

#### **7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ thực hiện công tác giảm nghèo bền vững**

a) Bố trí ưu tiên đủ nguồn lực thực hiện các chính sách đối với người nghèo, hộ nghèo; nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch này;

b) Thực hiện tốt công tác lồng ghép Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với các Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

c) Thúc đẩy việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực khác cho công tác giảm nghèo bền vững, nhất là nguồn huy động từ Mặt trận Tổ quốc, các Hội đoàn thể, hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức...; tiếp tục phát động, hưởng ứng tích cực phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” giai đoạn 2021-2025.

#### **8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác giảm nghèo**

a) Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo, bộ phận giúp việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 các cấp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, điều phối các hoạt động về giảm nghèo bền vững trên địa bàn; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và các địa phương trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững;

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; quản lý thống nhất về công tác giảm nghèo, tăng cường cung cấp các thông tin liên

quan về kinh tế - xã hội, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá để đầu tư sản xuất, kinh doanh, sinh kế hiệu quả;

c) Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; sơ kết, đánh giá, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025.

2. Lồng ghép kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình dự án khác trên địa bàn huyện.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Trung ương và địa phương.

4. Nguồn vốn thực hiện chính sách giảm nghèo thường xuyên (chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục và đào tạo, nhà ở, tiền điện...).

5. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** Cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện kế hoạch này. Cụ thể:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn huyện nghèo A Lưới tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này;

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện;

c) Phối hợp với UBND huyện A Lưới và các sở, ngành liên quan hoàn thiện hồ sơ, thủ tục tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền công nhận huyện A Lưới thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn vào cuối năm 2023;

d) Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công tại mục II để phối hợp, triển khai thực hiện.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì tổng hợp, thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh đối ứng để thực hiện Kế hoạch này theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện, quản lý dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển của Tiểu dự án 2 - Dự án 1 theo Luật đầu tư công và các văn bản quy định hiện hành của nhà

nước; tổng hợp, báo cáo kết quả giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển với cấp có thẩm quyền theo quy định;

c) Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công tại mục II để phối hợp, triển khai thực hiện

### **3. Sở Tài chính**

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách tỉnh đối ứng để thực hiện Kế hoạch này theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện Chương trình;

b) Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công tại mục II để phối hợp, triển khai thực hiện

### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

a) Hướng dẫn thực hiện các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 để UBND huyện A Lưới tổ chức lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình theo quy định;

b) Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công tại mục II để phối hợp, triển khai thực hiện.

### **5. Ban Dân tộc tỉnh**

a) Hướng dẫn thực hiện các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 để Ủy ban nhân dân huyện A Lưới tổ chức lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình theo quy định;

b) Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công tại mục II để phối hợp, triển khai thực hiện.

**6. Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan:** Theo chức năng nhiệm vụ, nghiên cứu tham mưu thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thuộc lĩnh vực quản lý. Lồng ghép các hoạt động của ngành và thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

### **7. Ủy ban nhân dân huyện A Lưới**

a) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này, lồng ghép vào Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện;

b) Bố trí ngân sách huyện để thực hiện kế hoạch này; lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn và huy động các nguồn lực thực hiện Kế hoạch tại địa phương, trong đó chú trọng ưu tiên cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, quy mô hộ nghèo đa chiều nhiều;

c) Thực hiện giao kế hoạch giảm nghèo cụ thể cho từng xã, thị trấn; phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, ban, Hội, đoàn thể trong thực hiện mục tiêu của kế hoạch;



d) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức rà soát, đánh giá, công nhận hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo hàng năm chính xác, kịp thời, khách quan, công bằng và công khai;

đ) Phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành, tổ chức đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... để huy động nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung của kế hoạch, đạt mục tiêu đề ra;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch tại các xã, thị trấn; tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan của tỉnh theo quy định.

**8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tích cực phối hợp cùng chính quyền trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị về giảm nghèo; tăng cường giám sát, phản biện xã hội hoặc kiến nghị, đề xuất những giải pháp, chính sách phù hợp góp phần thực hiện mục tiêu đến cuối năm 2023 huyện A Lưới thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.**

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 vào cuối năm 2023, đề nghị các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND huyện A Lưới căn cứ triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025) để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ LĐ-TB&XH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND huyện A Lưới;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, XH.

(để b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**